

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 104/2024/HS-ST.
Ngày 25/12/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Mai Xuân Trường;
 2. Bà Đoàn Thị Duyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Minh Quang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 105/2024/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐST-HS ngày 09/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn N, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Phạm Quang L; con bà Vũ Thị G, đã chết; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; vợ: Nguyễn Thị L; Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

1. Bị hại: Bà Phạm Thị H sinh năm 1967. (đã chết).

Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Phạm Tiến Đ, sinh năm 1963. (vắng mặt).
- Anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1989. (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986. (vắng mặt).

Trú tại: khu phố T 1, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

3. Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Phạm Tiến Đ, sinh năm 1963. (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

4. Người làm chứng:

- Ông Vũ Văn A, sinh năm 1970. (vắng mặt).

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1958. (vắng mặt).

Đều trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Triệu Sỹ B, sinh năm 1991. (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/7/2024 Phạm Văn N có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 08/11/2021, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-160.45 đi trên đường đê hữu Trà Lý hướng xã Trà Giang đi xã Quốc Tuấn. Khi đi đến Km 39+500 đoạn đường đê thuộc thôn Đắc Chúng Bắc, xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Đây là đoạn đường đê giao nhau với đoạn dốc đi vào nhà dân ở bên trái theo chiều đi của N. Thời điểm này N điều khiển xe ô tô đi ở giữa đường, phần bên trái xe ô tô đi trên phần đường bên trái theo chiều đi của N. N phát hiện thấy có xe mô tô biển kiểm soát 17M7-2405 do bà Phạm Thị H, sinh năm 1967 trú cùng thôn Đ, xã Q, huyện K, (bà H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển đi từ đoạn dốc bên trái theo chiều đi của N lên đường đê rồi bà H rẽ phải đi lên phần đường bên trái theo chiều đi của N. Khi bà H điều khiển xe mô tô lên phần đường bên trái và đi ngược chiều với N nhưng do N điều khiển xe ô tô không đúng phần đường, không làm chủ tốc độ nên dẫn đến phần đầu xe ô tô do N điều khiển va chạm với phần đầu xe mô tô biển kiểm soát 17M7-2405 do bà H điều khiển, làm bà H và xe mô tô ngã đổ xuống đường trượt về hướng đi xã Q. Hậu quả bà H bị thương tích và chết trên đường đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định số 1188/KLGĐTT-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với tử thi Phạm Thị H, sinh năm 1967 trú tại thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình, phần kết luận ghi:

1. Các kết quả chính: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, rách da, trượt miết xước da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt và toàn thân. Khám trong: Vỡ phức tạp xương sọ vùng chẩm trái, chảy máu não.

2. Kết luận: Nạn nhân Phạm Thị H chết do chấn thương sọ não.

Tại Bản Cáo trạng số 109/CT-VKSKX ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/12/2024).

Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/8/2024, bị cáo Phạm Văn N đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 110.000.000 đồng. Ông Phạm Tiến Đ là chồng của bị hại và là người được gia đình uỷ quyền không còn yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và đã được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Báo cáo vụ việc của Công an xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình ngày 31/7/2024; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 17 giờ 45 phút ngày 31/7/2024 tại Km39+500 đê hữu Trà Lý thuộc thôn Đ, xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 31/7/2024 gia đình nạn nhân thuộc thôn Đ, xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám phương tiện, bản ảnh phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 08 giờ 15 phút và hồi 09 giờ 50 phút ngày 02/8/2024 tại trụ sở Công an huyện Kiến Xương; Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1188/KLGĐTT-KTHS ngày 20/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 1495/KL-KTHS ngày 10/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người đại diện hợp pháp cho bị hại, ông Phạm Tiến Đ, sinh năm 1963 trú tại thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Lời khai của người làm chứng là ông Vũ Văn A, sinh năm 1970; ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1958 đều trú tại thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Anh Triệu Sỹ Bắc, sinh năm 1991 trú tại thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh T và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Khi tham gia giao thông đường bộ bị cáo Phạm Văn N vi phạm Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ; Khoản 8 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29 tháng 8 năm 2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ gây hậu quả làm chết 01 người, nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Từ căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn N đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của bị cáo đã không tuân theo các qui định pháp luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Xét hành vi của bị cáo thấy cần phải xử phạt theo quy định của Bộ luật hình sự để có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ trong đời sống xã hội.

[6] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý, bị hại không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển đi từ đoạn dốc bên trái theo chiều đi của bị cáo Năm lên đường đề không chú ý quan sát, bị cáo và bị hại có quan hệ họ hàng. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe.

[8] Về vật chứng của vụ án: Ngày 30/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 17C-160.45, sơn màu xanh, nhãn hiệu TMT, xe đã qua sử dụng là phương tiện do Phạm Văn N điều khiển, là tài sản hợp pháp của bị cáo; 01 xe mô tô biển kiểm soát 17M7-2405, sơn màu đen bạc, nhãn hiệu IMÔT, xe đã qua sử dụng là phương tiện do bà Phạm Thị H điều khiển, là tài sản hợp pháp của chồng bà H là ông Phạm Tiến Đ. Ngày 30/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã ra Quyết định xử lý tài sản bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Văn N và ông Phạm Tiến Đ là đại diện theo uỷ quyền và là người đại diện hợp pháp cho bị hại đã tự nguyện thoả thuận bồi thường các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 110.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[10] Các nội dung khác của vụ án: Đối với ông Phạm Tiến Đ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17M7-2405. Ngày 31/7/2024 ông Đạt không giao chiếc xe mô tô trên cho bà H điều khiển mà bà Hiền tứ ý lấy xe mô tô đi và không nói cho ông Đ biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương không xử lý đối với ông Đạt là có căn cứ. Bà H điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do bà Hiền đã chết nên không xem xét xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/12/2024).

Giao bị cáo Phạm Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai có mặt tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phạm Tiến Đ, anh Phạm

Ngọc D, chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

